

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua hợp đồng với bên liên quan của Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
Căn cứ Tờ trình số 31/TTr-TGD-SSC ngày 16/12/2024 của Tổng Giám đốc về việc ký kết hợp đồng với các bên liên quan;

Căn cứ Tờ trình số 10/TTr-TGD-SSC ngày 22/05/2025 của Tổng Giám đốc về việc ký kết hợp đồng với bên liên quan;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 03/10/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua hợp đồng với bên liên quan của Công ty (Hợp đồng đại lý với Công ty CP Saigonship Đà Nẵng; Hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu với Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành Viên – Xí nghiệp Cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc; Hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng xuất nhập khẩu với Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành Viên – Xí nghiệp Samco An Lạc; Hợp đồng giữ xe với Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành Viên) theo như Tờ trình số 31/TTr-TGD-SSC ngày 16/12/2024 của Tổng Giám đốc về việc ký kết hợp đồng với các bên liên quan (đính kèm tài liệu).

Điều 2. Thông qua hợp đồng với bên liên quan của Công ty (Hợp đồng hợp tác kinh doanh kho với Công ty TNHH LD Giao nhận Kho vận Bình Minh) theo như Tờ trình số 10/TTr-TGD-SSC ngày 22/05/2025 của Tổng Giám đốc về việc ký kết hợp đồng với bên liên quan (đính kèm tài liệu).

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Huỳnh Như Ý

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Số: 14 /NQ-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao thành viên Hội đồng quản trị ký nghị quyết thay mặt Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 03/10/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Do chưa có thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, nay Hội đồng quản trị quyết định giao bà Huỳnh Như Ý- thành viên Hội đồng quản trị Công ty là người thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng quản trị về các nội dung đã thông qua tại cuộc họp và các hồ sơ có liên quan gồm:

1. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị về thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông và các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông theo nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua;
2. Thông báo gửi tới cổ đông về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu khác có liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
3. Nghị quyết HĐQT về thông qua các nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty TNHH LD Giao nhận Kho vận Bình Minh và Công ty CP Saigonship Đà Nẵng theo nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua.
4. Nghị quyết HĐQT về thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Cần Thơ đối với ông Nguyễn Mạnh Tường;
5. Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Phạm Minh Anh.
6. Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hợp đồng với các bên liên quan của Công ty

Điều 2. Bà Huỳnh Như Ý có trách nhiệm ký ban hành các nghị quyết trong thời gian phù hợp đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Huỳnh Như Ý có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT Công ty

Thành viên HĐQT Công ty

Ký tên:

Huỳnh Như Ý

Ký tên:

Nguyễn Văn Long

Thành viên HĐQT Công ty

TUQ. Thành viên HĐQT Công ty

Ký tên:

Phạm Văn Hưởng

Ký tên:

Phạm Hoài Huân

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2025



GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực 01/01/2017;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
- Căn cứ Thư mời họp Hội đồng quản trị.

Hôm nay ngày 01 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu, chúng tôi bao gồm:

I. BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A)

Họ và tên: **TRẦN THIÊN**
Ngày sinh: 20/04/1977
CCCD số: 031077000868 cấp ngày 01/11/2021 cấp bởi Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: A71 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM.
Là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B)

Họ và tên: **PHẠM HOÀI HUẤN**
Ngày sinh: 08/12/1983
CCCD số: 051083006041 cấp ngày 10/02/2022 cấp bởi Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: 3 đường 17, KP1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

I. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền thông qua văn bản này ỦY QUYỀN cho bên nhận ủy quyền thay mặt mình là người đại diện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn theo Thư mời họp diễn ra vào ngày 03/10/2025.

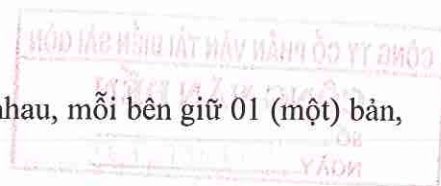
II THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc cuộc họp.

III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên.

Giấy ủy quyền này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản, 01 (bản) lưu Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.



BÊN ỦY QUYỀN

TRẦN THIÊN

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

PHẠM HOÀI HUÂN

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31 /TTr-TGD-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ký kết hợp đồng với các bên liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty,

Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua hợp đồng với các bên liên quan như sau:

1. Thông qua Hợp đồng đại lý với Công ty CP Saigonship Đà Nẵng với các nội dung chủ yếu như sau:

- Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên:

Bên A: CTCP Vận Tải Biển Sài Gòn (Tổng đại lý)

Bên B: CTCP Saigonship Đà Nẵng (Đại lý)

- Bên B thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình phục vụ tàu (Chi phí chi hộ) bao gồm nhưng không giới hạn gồm: Cảng phí đến và đi, phí tàu kéo, phí hoa tiêu và mọi chi phí khác phải chịu về khai thác tàu tại Cảng Đà Nẵng. Tổng đại lý có trách nhiệm hoàn lại đầy đủ và đúng hạn cho đại lý các Chi phí chi hộ mà Đại lý đã ứng trước để thanh toán cho các bên liên quan.
 - Bên B đại diện cho bên A phục vụ các tàu container chuyên tuyến của Maersk A/S ra vào Cảng Đà Nẵng, nỗ lực để bảo vệ quyền lợi Tổng đại lý nói chung, thực hiện mọi nghĩa vụ được yêu cầu đối với Đại lý của Tổng đại lý như: thu xếp thủ tục tàu ra vào cảng và các dịch vụ liên quan đến hoạt động của tàu biển tại cảng Đà Nẵng...
 - Bên B cung cấp đầy đủ các hồ sơ, chứng từ thanh toán cho bên A bao gồm Hóa đơn đại lý phí, Bảng kê quyết toán (D/A), hóa đơn chi hộ liên quan đến tàu biển 03 lần trong tháng vào các ngày 10, 20 và ngày cuối tháng càng sớm càng tốt; nhưng không được trễ hơn 03 ngày làm việc kể từ ngày 10, 20 và ngày cuối tháng.
 - Và các thỏa thuận phù hợp khác (nếu có)
- Đơn giá: 3.600.000 VNĐ/chuyến tàu (chưa bao gồm VAT)



- Thời hạn và phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán vào tài khoản ngân hàng của bên B vào 02 đợt:

- Đợt 1: từ ngày 08-10 hàng tháng: 40% dự trù chi phí chi hộ sẽ phát sinh trong tháng căn cứ lượt tàu dự kiến.
- Đợt 2: từ ngày 20-23 hàng tháng: Đại lý phí và quyết toán các khoản chi phí chi hộ phát sinh của tháng trước liền kề + 40% dự trù chi phí chi hộ sẽ phát sinh trong tháng căn cứ lượt tàu dự kiến.

- Thời hạn ký kết hợp đồng: dự kiến 02 năm (từ 01/01/2025 đến 31/12/2026).

- Tổng giá trị giao dịch dự kiến phát sinh theo năm là:

- Số lượng tàu dự kiến theo năm 2025: 120 tàu.
- Tổng phí đại lý: VNĐ/năm.
- Tổng phí chi hộ trả hộ: Khoảng VNĐ/năm.

2. Thông qua hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu với Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) - Xí nghiệp Cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc – SP.SAMCO với các nội dung chủ yếu như sau:

- Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên:

- SSC: Tiến hành công việc khai thuê hải quan; thanh toán các chi phí chi hộ cho SP.SAMCO; thu xếp phương tiện đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu vận chuyển của SP.SAMCO; thông tin cho SP.SAMCO về tình trạng lô hàng trong quá trình thực hiện; cung cấp hóa đơn và hoàn trả các hóa đơn chi hộ cho SP.SAMCO sau khi hoàn thành mỗi lô hàng và các quyền, nghĩa vụ phù hợp khác theo thỏa thuận.
- SP SAMCO: Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tất cả các loại hàng hóa nhập/xuất khẩu đúng với quy định pháp luật; Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn các khoản phải trả cho SSC gồm: cước đường biển/hàng không, phí dịch vụ giao nhận, các khoản SSC đã chi hộ; và các quyền, nghĩa vụ phù hợp khác theo thỏa thuận.

- Đơn giá: Theo bảng báo giá cho từng lô hàng cụ thể

- Thời hạn và phương thức thanh toán: Theo thỏa thuận (nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày SSC hoàn thành dịch vụ).

- Thời hạn ký kết hợp đồng: dự kiến 02 năm từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2026.

- Tổng giá trị giao dịch dự kiến phát sinh theo từng năm: Doanh thu dự kiến khoảng 300 triệu/năm; chi hộ khoảng 250 triệu/năm.

3. Thông qua Hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng xuất nhập khẩu với Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) (Xí nghiệp Samco An Lạc) với các nội dung chủ yếu như sau:

- Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên:

- SSC: Cung cấp dịch vụ vận tải biển cho SAMCO AN LẠC; Tiến hành công việc làm thủ tục hải quan xuất/nhập khẩu; thanh toán các khoản phí chi hộ cho SAMCO

AN LẠC; cung cấp phương tiện vận tải bộ từ cảng, sân bay về kho của bên SAMCO AN LẠC hoặc ngược lại; và các quyền, nghĩa vụ phù hợp khác theo thỏa thuận.

- SAMCO AN LẠC: Thanh toán cước phí, các khoản chi hộ cho SSC đầy đủ, đúng hạn; chịu trách nhiệm nộp các loại thuế liên quan đến lô hàng; và các quyền, nghĩa vụ phù hợp khác theo thỏa thuận.
- Đơn giá: Theo bảng báo giá cho từng lô hàng cụ thể.
- Thời hạn và phương thức thanh toán: Theo thỏa thuận (nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày SSC gửi chứng từ thanh toán cho SAMCO AN LẠC hoặc không quá 15 ngày kể từ ngày hai bên ký đối chiếu công nợ hàng tháng).
- Thời hạn ký kết hợp đồng: dự kiến 02 năm từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2026.
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến phát sinh theo năm: Doanh thu dự kiến khoảng 300 triệu/năm; chi hộ khoảng 250 triệu/năm.

4. Thông qua Hợp đồng giữ xe với Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV với các nội dung chủ yếu như sau:

- Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên: Công ty SSC sử dụng dịch vụ giữ xe của Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV (gửi 03 xe ô tô của Công ty: Innova biển số 51G-300.91; Fortuner biển số 51F-514.54; Pajero biển số 51G-277.51) và có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ đầy đủ, đúng hạn.
- Đơn giá (dự kiến): ðồng/xe/tháng (đã bao gồm thuế GTGT).
- Thời hạn thanh toán và Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngay sau khi ký kết hợp đồng.
- Thời hạn ký kết hợp đồng: 03 tháng và được tự động gia hạn (khi Công ty SSC thanh toán phí giữ xe 03 tháng kế tiếp trong vòng 03 ngày trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng).
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến phát sinh theo từng năm: 84.600.000 ðồng

Kính trình Hội ðồng quản trị xem xét và thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Thiện



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ký kết hợp đồng với bên liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty,

Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh (Kho CFS1) với bên liên quan là Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh, các nội dung chủ yếu của hợp đồng như sau:

- Tên hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh;
- Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (Bên A) góp vốn hợp tác kinh doanh bằng 6.000 m² kho CFS1 tại số 27B đường Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và thiết bị là 01 (một) xe nâng Toyota 1,5 tấn (số sườn: 7FD18-18078, số máy: 1DZ0104922) để sử dụng cho việc vận hành hàng hóa trong kho;
- Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (Bên B) góp vốn bằng nguồn lực tài chính, kinh nghiệm và khả năng vận hành, tìm kiếm khách hàng có nhu cầu cần kho chứa hàng để đảm bảo thực hiện hoạt động kinh doanh của kho một cách có hiệu quả kinh tế nhất.
- Việc hợp tác theo Hợp đồng này không tạo thành một pháp nhân mới.
- Hàng tháng, hai Bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh theo doanh thu tính trên khối lượng từng loại hàng hóa Bên B khai thác được trong tháng.
- Thời hạn ký kết: Không quá 2 năm.
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến phát sinh theo từng năm là: 5.000.000.000 đồng.
- Các nội dung chi tiết khác theo dự hợp thảo hợp đồng và phụ lục hợp đồng đính kèm.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Số: /HĐHTKD/2025-SSC-JVS

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại 2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 19/2015/QH 13 ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2025, tại văn phòng công ty, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ : 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM

Điện thoại : (84.8) 38296316 Fax: (84.8) 38225067

Tài khoản số : 007 100.000 5975 tại NH Vietcombank - CN TP.HCM

Mã số thuế : 0300424088

Do Ông : NGUYỄN NGỌC THIỆN - Tổng giám đốc đại diện

BÊN B : CÔNG TY TNHH LD GIAO NHẬN KHO VẠN BÌNH MINH

Địa chỉ: Số 27B đường Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 37245996/997

Mã số thuế : 0306632711

Do Bà : LÊ THỊ THANH THUẬN - Tổng giám đốc đại diện

XÉT THẤY:

- Bên A là một doanh nghiệp có quyền sử dụng kho bãi địa chỉ số 27B đường Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và có ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực kho bãi;
- Bên B là một doanh nghiệp kinh doanh chuyên nghiệp trong lĩnh vực khai thác và vận hành kho hàng hóa;

- Hai bên mong muốn cùng nhau hợp tác kinh doanh, thực hiện mục tiêu kinh doanh kho hàng hóa tại địa chỉ nói trên;

Sau khi thống nhất, Các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh này (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các nội dung sau:

ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Mục đích của Hợp đồng: Cùng nhau thực hiện kinh doanh kho hàng trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi Bên trong việc đầu tư nguồn vốn, kinh nghiệm quản lý điều hành, kinh doanh để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.
2. Nguyên tắc hợp tác: Dựa trên cơ sở bình đẳng, hai Bên cùng có lợi và khai thác lợi thế kinh doanh của cả hai Bên.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HỢP TÁC

1. Địa điểm: số 27B đường Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
2. Phạm vi kinh doanh: kinh doanh kho hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo đúng quy định của pháp luật trong suốt thời gian hợp tác.
3. Thời hạn hợp tác: Từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2027.
4. Diện tích kho tại địa điểm kinh doanh: 6.000 m².

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GÓP VỐN HỢP TÁC

1. Bên A góp vốn hợp tác kinh doanh bằng 6.000 m² kho CFS1 tại địa điểm kinh doanh trên và thiết bị vào việc hợp tác kinh doanh bằng 01 (một) xe nâng Toyota 1,5 tấn (số sườn: 7FD18-18078, số máy: 1DZ0104922) để Bên B sử dụng cho việc vận hành hàng hóa trong kho.
2. Bên B góp vốn bằng nguồn lực tài chính, kinh nghiệm và khả năng vận hành, tìm kiếm khách hàng có nhu cầu cần kho chứa hàng để đảm bảo thực hiện hoạt động kinh doanh của kho một cách có hiệu quả kinh tế nhất.

ĐIỀU 4: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Việc hợp tác theo Hợp đồng này không tạo thành một pháp nhân mới.
2. Các Bên cùng thống nhất rằng:

Bên A:

- Bên A chịu trách nhiệm việc duy tu, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo...kho, hệ thống PCCC, hệ thống điện, nước...trong quá trình hợp tác kinh doanh.
- Bên A sẽ tự thực hiện việc trích khấu hao phần đầu tư, xây dựng và sửa chữa của mình.

Bên B:

- Bên B sẽ đại diện cho các Bên để tiến hành kinh doanh, khai thác kho.

- Hợp đồng kinh doanh tại kho sẽ theo nguyên tắc: Sử dụng con dấu và pháp nhân của Bên B trong mọi giao dịch khai thác, vận hành kho. Bên B có toàn quyền quản lý, điều hành, quyết định hoạt động của mình.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC PHÂN CHIA KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

1. Phương thức phân chia kết quả kinh doanh:

Bên A giao cho Bên B toàn quyền quyết định đối với việc kinh doanh kho. Hàng tháng, hai Bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh theo doanh thu tính trên khối lượng từng loại hàng hóa Bên B khai thác được trong tháng.

2. Tiến độ thanh toán:

- Chậm nhất vào buổi sáng ngày dương lịch cuối cùng của tháng, Bên B sẽ gửi cho Bên A báo cáo Nhập - Xuất - Tồn từng loại hàng hóa mà Bên B đã khai thác trong tháng tại địa điểm hợp tác kinh doanh.
 - Căn cứ báo cáo của Bên B, Bên A tiến hành kiểm tra, xác nhận và xuất hóa đơn tài chính cho Bên B vào ngày dương lịch cuối cùng của tháng.
 - Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính của Bên A.
 - Bên B chịu lãi suất 0,05%/ngày cho số tiền chậm thanh toán tại thời điểm thanh toán nếu thanh toán trễ hạn. Số ngày chậm thanh toán không được vượt quá 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của hạn thanh toán.
- ### **3. Mỗi bên tự chịu trách nhiệm về thuế liên quan đến khoản lợi nhuận được phân chia theo hợp đồng này.**

4. Phương thức thanh toán:

Việc thanh toán hợp đồng này được Bên B chuyển vào tài khoản của bên A theo nội dung sau:

- Đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**
- Số tài khoản: 007 100.000 5975 tại NH Vietcombank - CN TP.HCM

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng này, Bên A còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Nghĩa vụ của Bên A:

- a. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong suốt thời hạn của hợp tác mà không phát sinh tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến việc góp vốn.

- b. Xuất hóa đơn tài chính cho bên B hàng tháng.
- c. Thực hiện đúng các cam kết đã ghi trong hợp đồng thuộc trách nhiệm bên A.
- d. Thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước liên quan đến địa điểm hoạt động.
- e. Mua bảo hiểm nhà kho.

2. Quyền của Bên A

- a. Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B có một trong các hành vi sau:
 - Không thực hiện đúng mục đích hợp tác kinh doanh.
 - Bên B điều hành hoạt động kinh doanh vi phạm pháp luật.
 - Chậm thanh toán quá 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của hạn thanh toán.
 - Làm hư hỏng kho nghiêm trọng trong quá trình hợp tác kinh doanh.

Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng theo khoản này, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

- b. Yêu cầu Bên B chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh trước thời hạn và thanh lý Hợp đồng khi có yêu cầu hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa điểm hợp tác. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trước ít nhất 02 (hai) tháng về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh và thanh lý Hợp đồng.
- c. Yêu cầu Bên B thanh toán tiền hợp tác kinh doanh và tiền lãi do chậm thanh toán (nếu có).
- d. Yêu cầu Bên B báo cáo tình hình xuất nhập tồn hàng hóa hàng ngày tại kho.
- e. Yêu cầu Bên B thông báo kế hoạch xuất nhập hàng hóa để theo dõi hoặc tiến hành kiểm tra khi cần thiết.
- f. Theo dõi tình hình tồn kho hàng hóa.
- g. Yêu cầu Bên B sửa chữa kho nếu trong quá trình hợp tác kinh doanh Bên B gây hư hỏng kho.
- h. Định kỳ 02 tháng/lần hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra khi có nhu cầu và có thông báo trước cho Bên B bằng văn bản ít nhất 02 ngày.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng này, Bên B còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Nghĩa vụ của Bên B:

- a. Đảm bảo nguồn tài chính để điều hành hoạt động.

- b. Tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh đúng mục đích thỏa thuận, đúng theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Đảm bảo tất cả hàng hóa trong kho phải có chứng từ, nguồn gốc đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ. Không được đưa vào kho các loại hàng hóa là hóa chất độc hại, dễ cháy nổ hoặc loại hàng hóa Nhà nước không cho phép kinh doanh.
- c. Không được thay đổi kết cấu, phá dỡ kho nếu không có sự đồng ý của Bên A.
- d. Sửa chữa hư hỏng của kho do lỗi của Bên B hoặc lỗi của bên thứ 3 (đối tác, khách hàng của Bên B hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ cho Bên B) gây ra. Trường hợp Bên B không thực hiện sửa chữa, Bên B phải thanh toán lại cho Bên A toàn bộ chi phí mà Bên A đã chi ra (được thể hiện bằng hợp đồng và hóa đơn tài chính) để sửa chữa những hư hỏng này.
- e. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động theo quy định.
- f. Chịu trách nhiệm về hàng hóa để trong kho.
- g. Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, và PCCC.
- h. Mua bảo hiểm trách nhiệm Người vận hành kho.
- i. Yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm hàng hóa trong thời gian lưu kho tại địa điểm hợp tác.
- j. Hàng ngày, Bên B gửi báo cáo xuất nhập tồn hàng tại kho cho Bên A theo địa chỉ email: **central.log-mng@saigonshipvn.com; central.log@saigonshipvn.com**
- k. Thông báo cho Bên A trước ít nhất 24h khi có kế hoạch nhập xuất hàng hóa theo địa chỉ email central.log@saigonshipvn.com và số điện thoại: 0909.869.916 (anh Lưu Quốc Bảo)
- l. Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến quá trình khai thác kho hàng, ngoại trừ các khoản chi phí thuộc trách nhiệm của Bên A theo Khoản 2 Điều 4, chi phí điện, nước và chi phí PCCC.
- m. Thu hồi tài sản và bàn giao lại kho theo hiện trạng ban đầu trong thời hạn 5 ngày khi chấm dứt Hợp đồng hoặc hết thời hạn Hợp đồng.
- n. Bên B cam kết không sử dụng kho bãi tại địa điểm kinh doanh để thế chấp, cầm cố hoặc dùng làm tài sản bảo lãnh dưới mọi hình thức trong thời hạn hợp tác kinh doanh.
- o. Phải thông báo bằng văn bản và phải được Bên A đồng ý bằng văn bản trong việc chuyển giao, chuyển nhượng lại một phần hoặc toàn bộ diện tích kho được Bên A đưa vào hợp tác kinh doanh cho tổ chức/cá nhân khác.

- p. Chịu trách nhiệm độc lập trước pháp luật trong trường hợp vi phạm pháp luật hoặc xảy ra sai phạm.
- q. Chuyển khoản cho bên A sau khi đã nhận được hóa đơn tài chính.

2. Quyền của Bên B:

- a. Được quyền độc lập trong việc tổ chức và điều hành mọi hoạt động kinh doanh khai thác kho bãi, thành lập, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành kinh doanh, chịu trách nhiệm cử người trực tiếp quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động và cam kết chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và miễn trừ mọi trách nhiệm cho Bên A liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Địa điểm hoạt động.
- b. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng hợp tác kinh doanh nếu Bên A có hành vi vi phạm Hợp đồng nhưng phải báo cho Bên A bằng văn bản trước ít nhất 02 (hai) tháng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 1. Hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm ký kết, được chấm dứt và thanh lý trong các trường hợp sau:
 - a. Hết thời hạn Hợp đồng mà các Bên không gia hạn Hợp đồng;
 - b. Các Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp này, các Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận về thời gian và các điều kiện chấm dứt Hợp đồng;
 - c. Phát sinh điều kiện bất khả kháng nêu tại Điều 10;
 - d. Một trong hai Bên bị giải thể hoặc phá sản.
- 2. Bất kể điều 9.1 nêu trên, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - a. Bên B có hành vi vi phạm Hợp đồng và đã được Bên A thông báo bằng văn bản mà Bên B không khắc phục vi phạm.
 - b. Vì lý do khách quan (bao gồm nhưng không giới hạn như sự thay đổi chính sách nhà nước, yêu cầu, quyết định của đại diện chủ sở hữu, của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) mà Bên A không thể tiếp tục hợp tác với Bên B. Trường hợp này Bên A phải báo cáo cho Bên B bằng văn bản ít nhất 02 (hai) tháng trước ngày dự định chấm dứt Hợp đồng.
 - c. Theo điểm a Khoản 2 Điều 6 của hợp Hợp đồng.
- 3. Bất kể điều 9.1 nêu trên, Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - a. Bên A có hành vi vi phạm Hợp đồng, Bên B phải báo cho Bên A về việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản trước ít nhất 02 (hai) tháng.

- b. Vì lý do khách quan, Bên B không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trường hợp này Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản ít nhất 02 (hai) tháng trước ngày dự định chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 9: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Các Bên không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ việc không thực hiện các nghĩa vụ của Hợp đồng trong trường hợp được công nhận là sự kiện bất khả kháng.
2. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra khách quan không lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và áp dụng mọi khả năng cho phép, bao gồm chiến tranh dù tuyên bố hay không, nội chiến; bạo loạn; hành vi phá hoại; thiên tai như: bão, lở xoáy, động đất, sóng thần, lũ lụt, sấm sét, hỏa hoạn.
3. Ngay sau khi xảy ra các sự kiện được xem là sự kiện bất khả kháng đã được viện dẫn, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc email thông tin cho Bên còn lại. Các hồ sơ, chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng phải được gửi trong vòng 30 ngày tiếp theo. Quá thời hạn nêu trên, điều khoản về sự kiện bất khả kháng sẽ không được chấp nhận.
4. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 02 (hai) tháng dẫn đến việc hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này.
5. Điều khoản này không miễn trừ các Bên khỏi việc thực hiện các nghĩa vụ bị gián đoạn do sự kiện bất khả kháng sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt hoặc không còn khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Các Bên.

ĐIỀU 10: SỰ THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC

1. Khi có sự thay đổi chính sách của nhà nước, các Bên có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho nhau trước 02 (hai) tháng và cùng bàn bạc để hướng đến việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng trên cơ sở thiện chí, hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.
2. Vì bất kỳ lý do nào mà Hợp đồng không thể tiếp tục được thực hiện do sự thay đổi chính sách của nhà nước được quy định tại Điều này, các Bên sẽ tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 11: BẢO MẬT THÔNG TIN

1. Các bên cam kết rằng tất cả thông tin về Hợp đồng và mọi tài liệu, thông tin liên quan đến phía Bên kia đều là tài liệu mật, thuộc sở hữu riêng của Bên cung cấp và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào. Các Bên chỉ được cung cấp thông tin

theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, và chỉ cung cấp các thông tin liên quan đến yêu cầu đó, các thông tin khác sẽ được giữ kín.

2. Trong quan hệ với bên thứ ba có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ. Các thông tin mà hai Bên thỏa thuận không được tiết lộ sẽ được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 của Hợp đồng.

ĐIỀU 12: CAM ĐOAN

1. Mỗi bên cam kết mọi tài liệu và thông tin do mình cung cấp để soạn thảo, ký kết và thực hiện Hợp đồng đều trung thực, hợp pháp và chính xác.
2. Mỗi bên cam kết với bên còn lại rằng:
 - a. Việc thành lập, tổ chức hoạt động của Bên đó theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, theo đó, mỗi Bên đều có tư cách pháp nhân và có đủ thẩm quyền để ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
 - b. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, với sự hiểu biết của mỗi Bên việc ký kết và triển khai Hợp đồng này không vi phạm quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của mỗi Bên. Các Bên cam kết rằng việc hợp tác liên kết giữa các Bên sẽ đảm bảo chấp hành đúng các quy định pháp luật hiện hành.
 - c. Hợp đồng này có hiệu lực pháp lý ràng buộc trách nhiệm thi hành của các Bên theo các điều khoản của Hợp đồng này.
 - d. Người ký kết Hợp đồng này hoàn toàn có thẩm quyền đại diện cho Bên ký kết.
 - e. Mỗi bên cam kết sẽ tôn trọng, thực hiện và tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc thu thập các chấp thuận hoặc đồng ý từ các Bên có liên quan.

ĐIỀU 13: THÔNG BÁO

1. Các thông báo do một Bên trong Hợp đồng gửi cho Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được gửi bằng văn bản theo hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện và theo địa chỉ mà các Bên đã xác định trong Hợp đồng này. Nếu có thay đổi địa chỉ để nhận thông báo thì Bên thay đổi phải thông báo địa chỉ mới cho Bên còn lại biết bằng văn bản.
2. Các thông báo bằng lời nói hoặc qua điện thoại phải được bên đưa ra thông báo xác nhận bằng văn bản ngay sau đó. Thông báo được xem là hợp lệ khi được người đại diện có thẩm quyền của Bên đưa ra thông báo ký tên và đóng dấu.

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Bất kỳ phụ lục nào đính kèm Hợp đồng này được lập vào hoặc sau thời điểm ký kết Hợp đồng này là phần không tách rời của Hợp đồng này.

2. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu thì:
 - a. Các điều khoản khác của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tuyên bố vô hiệu đó, vẫn giữ nguyên hiệu lực và ràng buộc các Bên.
 - b. Các Bên sẽ thảo luận, thỏa thuận và thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng điều khoản mới có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với lợi ích và quyền lợi của hai Bên theo Hợp đồng này.
3. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam. Việc giải thích Hợp đồng phải căn cứ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và ý chí của các Bên.
4. Các quy định khác không được quy định trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo qui định của pháp luật hiện hành.
5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các Bên cùng nhau thương lượng, giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Nếu không thể tự thỏa thuận, giải quyết tranh chấp được thì một trong hai Bên hoặc cả hai Bên có quyền đưa vụ việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh hoặc Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Phán quyết của Tòa án có giá trị chung thẩm và bắt buộc đối với các Bên.
6. Khi kết thúc Hợp đồng, các Bên sẽ lập biên bản Thanh lý Hợp đồng. Các Bên tự thu hồi các tài sản do mình góp vốn và tự chịu các chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi tài sản này.
7. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản gốc để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: -PL/HĐHTKD/2025-SSC-JVS

- Căn cứ hợp đồng hợp tác kinh doanh số /HĐHTKD/2025-SSC-JVS ngày tháng năm 2025, về hợp tác kinh doanh tại địa chỉ số 27B đường Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Căn cứ sự thỏa thuận của hai Bên về nội dung hợp đồng.
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Bên B.

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2025 tại văn phòng công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Địa chỉ : 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM
Điện thoại : (84.8) 38296316 Fax: (84.8) 38225067
Tài khoản số : 007 100.000 5975 tại NH Vietcombank - CN TP.HCM
Mã số thuế : 0300424088
Do Ông : NGUYỄN NGỌC THIÊN - Tổng giám đốc đại diện

BÊN B : CÔNG TY TNHH LD GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH
Địa chỉ: số 27B đường Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0306632711
Do Bà : LÊ THỊ THANH THUẬN - Tổng giám đốc đại diện

Hai bên cùng thống nhất ký Phụ lục hợp đồng để bổ sung nội dung Khoản 1 Điều 5 của hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung:

1. Bên B có kế hoạch khai thác mặt hàng đường, sữa bột và các mặt hàng khác của khách hàng Vinamilk tại địa điểm kho hợp tác theo thời gian hợp đồng.

2. Số tiền Bên A được chia hàng tháng căn cứ theo Doanh thu tính trên khối lượng hàng hóa tồn kho theo ngày tồn kho thực tế, cụ thể:

Số tiền được chia = $\sum$ *Khối lượng hàng hóa tồn kho cuối ngày (tấn) X đồng/tấn*
(chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Điều 2: Điều khoản cam kết chung.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên đồng ý và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số /HĐHTKD/2025-SSC-JVS.
- Mọi điều khoản khác của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số không thay đổi, vẫn được bảo lưu và có hiệu lực thi hành.

Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của phụ lục Hợp đồng này. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản chính, mỗi bên gửi 02 bản để thực hiện và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

